TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 792/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1984, trú tại: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Trần Hoài N, sinh năm 1979, trú tại: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị L và ông Trần Hoài N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Phạm Huyền Tr, sinh ngày 06/01/2013 đến khi đủ mười tám tuổi. Ông Trần Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Phạm Hoàng Th, sinh ngày 03/11/2007 và Trần Đình Thiên Ph, sinh ngày 07/4/2017 cho đến khi con đủ mười tám tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân gia đình.

Về án phí: Bà Phạm Thị L nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008743 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh L. Hoàn trả cho bà Phạm Thị L 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án Tỉnh LĐ
- Đương sự;
- VKS thành phố Đ.
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Vân Hồng